



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hoá

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO MỸ

CÁC VẤN ĐỀ DÂN CHỦ, 8/2000

TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH QUYỀN

SỰ MINH BẠCH - CÁC CƠ CẤU:
CHÍNH QUYỀN CÔNG KHAI VÀ SỰ ĐẢM NHẬN TRÁCH NHIỆM
Robert Vaughn

Một số luật của Mỹ bảo đảm rằng các công dân có quyền theo dõi, hiểu và đánh giá các quyết định và hành vi của các quan chức chính phủ. Việc được tiếp cận với thông tin cho phép công dân chất vấn, chỉ trích và cản trở các hành động của chính quyền mà họ không đồng tình, cũng như cho phép họ tìm cách uốn nắn các hành vi sai trái của các quan chức. Việc tiếp cận thông tin cũng ngăn chặn các hành vi sai trái của các quan chức bằng việc nhắc nhở các công chức về tính trách nhiệm của họ. Trong bài viết này về chính phủ công khai minh bạch, Robert Vaughn, giáo sư luật của Cao đẳng Luật Washington thuộc ĐHTH Mỹ, bàn về việc khái niệm minh bạch gắn chặt ra sao với các giá trị nhấn mạnh tính trách nhiệm dân chủ, và với những giá trị mà vẫn thường được nhắc đến ở Mỹ bằng cụm từ "chính phủ công khai minh bạch".

Những người sáng lập nước Mỹ đã công nhận mối quan hệ giữa dân chủ, tính trách nhiệm và việc được tiếp cận thông tin của chính quyền. James Madison, về sau trở thành tổng thống thứ tư của Mỹ, đã tóm tắt về tầm quan trọng của mối quan hệ này trong lời cảnh báo sau: "Một chính phủ của đại chúng mà lại không có thông tin dành cho đại chúng thì không khác gì là một sự mở đầu cho một tấn hài kịch hoặc bi kịch hoặc có lẽ là cả hai".

Ngày nay, một số luật bảo đảm rằng công dân có các quyền theo dõi, hiểu và đánh giá các quyết định và hành vi của các quan chức chính phủ. Việc được tiếp cận với các thông tin cho phép các công dân chất vấn, chỉ trích và cản trở các hành động của chính quyền mà họ không đồng tình, cũng như cho phép họ tìm cách uốn nắn các hành vi sai trái của các quan chức. Việc tiếp cận thông tin cũng ngăn chặn các hành vi sai trái của các quan chức bằng việc nhắc nhở các công chức về tính trách nhiệm của họ. Khái niệm về tính minh bạch bao gồm chính các giá trị này – là các giá trị nhấn mạnh tính trách nhiệm dân chủ, và cả những giá trị mà vẫn thường được nhắc đến ở Mỹ bằng cụm từ "chính phủ công khai minh bạch".

Văn bản pháp lý được biết đến nhiều nhất và có hiệu quả nhất về chính phủ công khai minh bạch là Đạo luật Liên bang về Tự do Thông tin. Ngoài ra, các văn bản pháp lý khác về chính phủ công khai minh bạch quy định rằng các hoạt động của chính quyền phải công khai và tạo điều kiện để người dân có thể tiếp cận được với các văn bản và thông tin của chính quyền. Việc công bố các số liệu tài chính của các quan chức chính quyền và các công chức trong các nhánh hành pháp, lập pháp và tư pháp cũng là để các công dân có đủ thông tin đúng đắn để có thể xác định được là các hành động của các quan chức đó có chịu tác động không tốt bởi các quyền lợi tài chính của họ hay không.

Các văn bản pháp lý về chính phủ minh bạch nêu trên thường mâu thuẫn với các giá trị khác, nhất là những giá trị về bí mật đời tư. Tuy nhiên có thể coi sự mâu thuẫn này chính là phương cách để kết hợp việc tiếp cận các thông tin do chính phủ nắm giữ với sự bảo vệ các thông tin cá nhân và từ sự kết hợp này xây dựng định nghĩa về các chính sách thông tin của các chế độ dân chủ, so sánh với các chính sách của các chế độ độc đoán.

Cuộc cách mạng điện tử đã tác động đến việc tiếp cận thông tin. Nó hứa hẹn chính quyền có thể trở thành người phân phát thông tin xác nhận các giá trị mà hiện nay đang hậu thuẫn các điều luật về chính quyền minh bạch. Cùng lúc, nó có thể đe dọa bí mật đời tư theo những hình thức có thể phá hoại thay vì hậu thuẫn cho các định chế dân chủ.

Các luật về Tự do Thông tin

Mặc dù Đạo luật Liên bang về Tự do Thông tin được biết đến nhiều nhất trong số các luật đó, song tất cả 50 bang đều có một văn kiện pháp lý nào đó về tự do thông tin áp dụng cho một số văn kiện và hồ sơ của chính quyền. Tuy nhiên, bàn về một luật cấp liên bang thì bao hàm hầu hết các khía cạnh trong các luật cấp bang.

Đạo luật Liên bang về Tự do Thông tin quy định là một số dạng văn bản phải được công bố mà không cần phải có ai yêu cầu và phải có sẵn ở các phòng đọc công cộng. Các văn kiện đó gồm các luật, các quy định của các bộ ngành trong chính phủ, các ý kiến cuối cùng kết luận về các tiến trình hành chính của các bộ, ngành và các văn bản hướng dẫn có tác động trực tiếp đến người dân. Thông qua quy định này, quốc hội muốn tránh việc các quan chức liên bang áp dụng "luật ngầm" và bảo đảm rằng bất cứ ai cũng có thể kiểm tra các chuẩn mực kiểm soát việc thực thi công quyền của các quan chức ấy.

Ở cấp độ tối thiểu, nền pháp trị yêu cầu rằng mọi người phải được biết về các chuẩn mực được các quan chức chính quyền áp dụng. Nếu có các chuẩn mực pháp lý được định ra nhằm hạn chế quyền quyết định của các quan chức, thì các chuẩn mực ấy phải được mọi người biết đến. Nếu người dân không biết về các chuẩn mực đó, thì khó có thể tin là chúng có thể thật sự hạn chế quyền lực của các công chức.

Ví dụ như trong Đạo luật về Thủ tục Hành chính, quốc hội cũng muốn bảo đảm rằng các cá nhân và các nhóm được biết về các quy định của chính quyền và có cơ hội góp ý về chúng. Các bộ, ngành khi đề xuất các quy định mới phải công bố chúng trên Công báo Liên bang (Federal Register), một tạp chí được in bởi Nhà in Chính phủ và có sẵn ở các thư viện và được nhiều người đặt mua. Bên cạnh đó, các bộ, ngành phải đăng tải các thông tin về cơ cấu tổ chức và các thủ tục của họ để công chúng hiểu được họ cần làm việc như thế nào với các bộ, ngành đó khi cần khiếu nại hoặc sửa sai.

Tất cả các văn kiện và hồ sơ khác của chính phủ đều được coi là có tính chất công khai và phải được công bố khi có yêu cầu, tức là bất cứ ai cũng được tiếp cận với các văn kiện của chính quyền. Những người muốn xem các văn kiện này không cần phải nêu ra lý do vì sao họ cần đến các văn kiện ấy cũng như không phải giải thích về việc chúng sẽ được sử dụng cho mục đích gì.

Đạo luật Liên bang về Tự do Thông tin có 9 điều về các trường hợp được miễn công bố. Đó là các văn kiện: (1) được xếp loại mật để phục vụ lợi ích về quốc phòng và đối ngoại, (2) gồm các hướng dẫn và định hướng nội bộ liên quan đến các chiến lược hành pháp mà nếu công bố có thể gây ra nguy cơ là mọi người sẽ lợi dụng các kẽ hở của pháp luật, (3) thuộc diện cấm công bố theo những quy định cụ thể trong những đạo luật khác, (4) chứa các thông tin tài chính hoặc thương mại có tính bí mật hoặc đặc quyền, (5) được bảo vệ bởi các đặc quyền tố tụng nhất định, (6) nếu được công bố có thể gây tác hại khôn lường đến đời tư của người có liên quan, (7) được soạn để phục vụ các mục đích hành pháp, nếu được công bố rất có thể tạo ra nguy cơ về những hành vi có hại, (8) chứa các thông tin về hoặc có liên quan đến việc không tuân thủ chặt chẽ các định chế tài chính của một cơ quan có nhiệm vụ điều hành hoặc giám sát các định chế như vậy, và (9) chứa các thông tin vật lý địa tầng về các giếng dầu.

Các tòa án lý giải về các trường hợp miễn trừ này theo phạm vi rất hẹp theo hướng có lợi cho việc công bố các văn kiện có liên quan. So với các loại quyết định hành chính khác thì các quyết định hành chính đề nghị không công bố các văn kiện bị các tòa án xem xét kỹ hơn nhiều. Trong đa số trường hợp, các quy định về miễn công bố thì cho phép - chứ không bắt buộc - một bộ, ngành nào đó không cố bố các văn kiện thuộc diện được miễn công bố. (Tổng thống Bill Clinton và Tổng Chương lý Janet Reno đã chỉ thị cho các bộ và các cơ quan cấp liên bang không được dùng quyền miễn công bố trừ khi họ chứng minh được rằng việc công bố các văn kiện trong diện được bảo vệ sẽ gây hại cho xã hội). Có hai trường hợp về nguyên tắc bắt buộc sử dụng quyền miễn công bố là các thông tin về an ninh quốc gia, và các văn bản mà nếu công bố sẽ làm hại đời tư của người có liên quan.

Tính trách nhiệm chính trị thì phụ thuộc vào quyền tự do ngôn luận và quyền tự do lập hội, nhóm. Các quyền này cho phép các công dân tập hợp nhau lại, ủng hộ hoặc chống đối các quyết định của chính quyền đại diện cho họ. Các quyền này cho phép họ tác động đến các thay đổi về chính trị. Về các diễn văn chính trị, nếu thiếu các thông tin về chính sách của chính quyền trong các vấn đề có liên quan thì mức độ tín nhiệm dành cho thuyết gia sẽ bị suy giảm và như thế ông ta không tận dụng được giá trị của quyền được diễn thuyết. Không có các thông tin về các quyết định của chính quyền và ý nghĩa sâu xa của các quyết định này thì hiệu quả liên hệ cũng kém đi.

Tương tự, tính trách nhiệm pháp lý, thông qua việc đưa các vụ việc ra xét xử trước tòa, đòi hỏi có thông tin về các chính sách và hoạt động của chính quyền. Ví dụ như các văn bản thu thập được nhờ có Đạo luật Tự do Thông tin đã dẫn đến những thành công trong việc chống các hành vi sai trái của các quan chức chính quyền, một việc thuộc các quyền dân sự của các công dân Mỹ.

Cuộc cách mạng điện tử hứa hẹn rằng các công dân Mỹ có thể được tiếp cận nhiều hơn với các thông tin do chính quyền nắm giữ và chính quyền thì sẽ có vai trò to lớn hơn trong việc truyền bá rộng rãi thông tin căn cứ vào Đạo luật về Tự do Thông tin Điện tử ban hành năm 1996 - đạo luật này được thiết kế để đưa các hứa hẹn kể trên trở thành hiện thực. Các phòng đọc công cộng sẽ trở thành "các phòng đọc ảo". Bất cứ ai cũng có thể truy cập đến với các thông tin có ở các phòng đọc đó bằng máy tính và modem (một loại thiết bị kết nối). Về phần các bộ, ngành, theo quy định, các văn bản của họ với các chủ đề được quan tâm hàng đầu phải được cung cấp và có thể truy cập dễ dàng bằng đường điện tử, đó có thể là các văn bản được nhiều người yêu cầu cung cấp hoặc sẽ được nhiều người quan tâm đến. Sẽ không còn tình trạng các văn bản và hồ sơ phải có người yêu cầu thì mới được cung cấp, mà chúng giờ đây luôn được các bộ và cơ quan cấp liên bang cung cấp ở dạng văn bản điện tử. Ngoài ra, về các loại văn bản không thuộc diện này, một số bộ, ngành cho phép người ta gửi yêu cầu về chúng bằng đường điện tử và có thể đáp ứng các yêu cầu đó cũng bằng đường điện tử.

Quan trọng hơn cả, Đạo luật về Tự do Thông tin Điện tử cải thiện rõ rệt các cơ chế về truy cập thông qua việc nhấn mạnh đến vai trò của chính quyền với tư cách là người truyền bá thông tin. Nhiều văn bản và cơ sở dữ liệu của chính quyền giờ đây có sẵn trên Internet. Thời gian gần đây, nhánh hành pháp cũng đã ngày càng cải thiện việc truy cập qua Internet vào các trang web của các bộ và các cơ quan cấp liên bang. (Ví dụ bạn có thể thăm trang <http://firstgov.gov>, trong tương lai, từ trang này, bạn sẽ truy cập được với các trang khác của chính phủ liên bang).

Các luật khác về chính quyền công khai

Một số luật khác về chính quyền minh bạch, có hiệu lực với chính phủ liên bang, cũng tạo môi trường để người dân có thể hiểu và đánh giá hành vi của các quan chức chính phủ. Các luật này gồm Đạo luật về "Chính phủ dưới ánh mặt trời", Đạo luật về Ủy ban Cố vấn Liên bang, Đạo luật về Đạo đức Chính phủ, Đạo luật về Bảo vệ Những Người Chống Tiêu cực và khá nghịch lý là Đạo luật về Tự do riêng tư. Ngoài trừ Đạo luật về Ủy ban Cố vấn Liên bang, còn thì hầu hết các bang ở Mỹ đều có các luật tương tự như các luật cấp liên bang nêu trên. Trên thực tế, Đạo luật về "Chính phủ dưới ánh mặt trời" và các điều khoản về công khai tài chính của Đạo luật về Đạo đức Chính phủ được xây dựng lên từ các luật cấp bang.

Đạo luật về "Chính phủ dưới ánh mặt trời" là một luật về việc tổ chức các phiên họp công khai, quy định rằng các cuộc họp của các ban và ủy ban có từ hai thành viên trở lên phải diễn ra công khai. Công chúng phải được thông báo về các cuộc họp này thông qua Công báo Liên bang, văn bản và hồ sơ về diễn biến cũng như nội dung của các cuộc họp ấy phải được cung cấp. Theo luật này, trừ những trường hợp được miễn công bố tương tự như quy định trong Đạo luật Tự do Thông tin, thì các cuộc thảo luận của các ban, ủy ban này là đối tượng để mọi người dân nghiên cứu.

Lý do về việc phải tiến hành các cuộc họp công khai thì tương tự như các lý do ủng hộ việc người dân được truy cập vào các văn kiện và hồ sơ của chính quyền. Sở dĩ Đạo luật liên bang về "Chính phủ dưới ánh mặt trời" và các luật tương tự ở cấp bang có tên như vậy là bắt nguồn từ câu nói nổi tiếng của Thẩm phán Tòa án Tối cao Louis Brandeis rằng "người ta nói rằng ánh nắng mặt trời thì có tác dụng tẩy uế tốt nhất so với bất cứ gì khác".

Luật liên bang về họp hành công khai có hiệu lực với nhánh hành pháp liên bang. Nhưng việc họp hành của các nhánh khác cũng phải chịu sự theo dõi của công chúng. Cả các quy định trong hiến pháp lẫn các quy định trong các luật thông thường đều nói rằng các phiên tòa dân sự và hình sự phải diễn ra công khai. Nhiều tòa án đã mở rộng nguyên tắc về xét xử công khai này, bổ sung quyền của người dân được tiếp cận với các phán quyết, các lệnh, các tài liệu liên quan đến quá trình tố tụng và các văn bản hậu thuẫn cho các phán quyết. Các phiên họp của thượng viện và hạ viện Mỹ cũng diễn ra công khai. Theo các quy định về trình tự, hầu hết các cuộc điều trần và nhiều cuộc thảo luận của các ủy ban cũng được tổ chức công khai.

Đạo luật "Chính phủ dưới ánh mặt trời" được áp dụng cho các cuộc thảo luận của các ban và ủy ban, còn Đạo luật về Ủy ban Cố vấn Liên bang thì có các quy định về các ủy ban cố vấn có thành viên là các công dân độc lập. Các ủy ban này chỉ làm công tác cố vấn nhưng được chính phủ sử dụng theo các tiêu chuẩn và các trình tự được quy định một cách chính thức. Nguyên tắc hàng đầu về họp hành công khai là phải có thông báo trước được đăng trên Công báo Liên Bang. Thêm vào đó, Đạo luật về Ủy ban Cố vấn Liên bang còn yêu cầu rằng người dân có quyền tiếp cận các thông tin liên quan đến các thành viên, các hoạt động và các quyết định của các ban và ủy ban này. Vì các ủy ban này có thể đóng một vai trò đáng kể trong công tác xây dựng chính sách của chính phủ, nên để luôn duy trì họ làm việc có trách nhiệm thì người dân phải biết rõ về các hoạt động của họ.

Tương tự, lý do cơ bản của việc có các luật về chính phủ minh bạch thì cũng gắn với Đạo luật Bảo vệ Những Người Chống Tiêu cực. Đạo luật này bảo vệ những nhân viên trong bộ máy liên bang khỏi bị trả đũa khi họ dám nêu lên các thông tin về hành vi của các quan chức mà họ có căn cứ để tin rằng đó là những việc vi phạm pháp luật, lãng phí công quỹ, quản lý yếu kém, lạm quyền hoặc gây ra những nguy cơ đáng kể đến sự an toàn về sức khỏe của cộng đồng. Giống như các luật khác về chính phủ minh bạch, sự bảo vệ dành cho những người chống tiêu cực giúp đảm bảo rằng những người có thông tin cần nêu ra được sử dụng một cách có ý nghĩa các quyền tự do ngôn luận và hội họp. Các quyền đó là nền móng của tính trách nhiệm chính trị.

Việc bảo vệ những người chống tiêu cực giúp phát huy quyền tự do ngôn luận. Sự tồn tại của thông tin và việc thông tin ấy được công bố đều quan trọng như nhau. Việc bảo vệ những người chống tiêu cực tăng cường cho cả việc người dân dám cung cấp thông tin lẫn việc họ công bố thông tin ấy đúng lúc. Vì những người chống tiêu cực có thể nêu lên các thông tin bị che giấu cũng như ngăn chặn các nỗ lực im các hành vi sai trái đi, nên họ cung cấp các thông tin vào đúng lúc mà các hành động cần thiết có thể được tiến hành. Quyền tự do ngôn luận không chỉ bảo vệ các hành động chỉ trích mà còn bảo đảm quyền được sử dụng các thủ tục dân chủ để thay đổi các chính sách và hành động của chính quyền. Việc bảo vệ những người cung cấp thông tin chống tiêu cực thì hỗ trợ cho các luật về tự do thông tin bằng cách bảo đảm rằng có các nguồn để tiếp cận với các thông tin, và các nguồn này phải sẵn sàng vì sớm muộn gì người dân cũng nhận thức rằng họ cần đến các tài liệu và hồ sơ của chính quyền và họ sẽ yêu cầu chính quyền phải cung cấp.

Đạo luật về Tự do riêng tư, mặc dù có cái tên với nhiều hàm ý, thì nêu lên quyền được tiếp cận với các văn bản và hồ sơ của chính quyền. Một người có thể căn cứ vào đạo luật này để được quyền xem các hồ sơ liên quan đến chính

người đó. Các hồ sơ ấy có thể tìm được bằng những thông số đặc trưng của từng người, chẳng hạn như số Bảo hiểm Xã hội. Một người có quyền xem xét lại các hồ sơ này và, trong một số trường hợp, người ấy có thể yêu cầu sửa sai hoặc điều chỉnh lại các hồ sơ đó. Các tòa án bảo đảm về tính hiệu lực của các quyền truy cập và sửa đổi. Việc truy cập vào các hồ sơ này cho phép người dân đánh giá xem chính phủ có làm tốt nhiệm vụ của họ hay không, vì theo quy định của đạo luật này chính phủ phải bảo đảm rằng các hồ sơ về người dân phải chính xác, cập nhật đúng lúc, phù hợp và đầy đủ. Đạo luật này cũng quy định về việc một bộ, ngành thu thập, duy trì, bảo vệ, sử dụng và cung cấp các hồ sơ ấy như thế nào.

Đạo luật về Đạo Đức trong Chính quyền yêu cầu các nghị sĩ, các thẩm phán liên bang và các quan chức nhánh hành pháp, kể cả các công chức dân sự cao cấp, phải công bố các thông tin tài chính. Trong các báo cáo tài chính như vậy phải chứa các thông tin về thu nhập từ các nguồn khác nhau kể cả cổ tức, lãi tiết kiệm, tiền cho thuê (nhà, xe...), các khoản lãi nhờ các hoạt động đầu tư. Các số liệu dạng này chỉ cần báo cáo theo tổng giá trị; các dạng thu nhập khác, như tiền thù lao cho các cuộc diễn thuyết chẳng hạn, thì cần phải khai chi tiết hơn. Trong báo cáo cũng phải kể ra các món quà được tặng, động sản và bất động sản. Các điều khoản trong luật này rất phức tạp và đối với một số loại tài sản thì có thể chỉ cần khai giá trị của chúng. Mặc dù vậy, một lượng thông tin đáng kể về tình hình tài chính cá nhân của một người cũng đã được nêu công khai cho công chúng.

Quốc hội có những lý lẽ chính đáng về việc công khai tài chính này, vì mặc dù việc này đụng chạm đến quyền tự do riêng tư của một người nhưng lại là một việc cần thiết để đảm bảo với công chúng về tính trung thực của một quan chức trong chính quyền. Các công dân có thể nghiên cứu các bản báo cáo tài chính này để xác định chắc chắn rằng các quan chức chính quyền không có những vướng mắc về quyền lợi giữa việc công và những lợi ích tài chính cá nhân. Việc công khai các nguồn lợi tài chính của các quan chức chính quyền là một tuyên bố mạnh mẽ về tính trách nhiệm của các công chức và tuyên bố này thì dành cho chính các công dân mà các công chức phục vụ.

Tiếp cận thông tin và quyền tự do riêng tư

Mặc dù các luật về công bố các số liệu tài chính minh họa rõ nét sự mâu thuẫn giữa tiếp cận thông tin và quyền tự do riêng tư, song tất cả các luật về chính quyền minh bạch đều giải quyết sự mâu thuẫn này theo các cách khác nhau. Ví dụ, hãy cùng xem xét Đạo luật liên bang về Tự do Thông tin. Phần lớn các thông tin trong các văn kiện của chính quyền không phải do bản thân chính quyền tạo ra mà được các bên thứ ba cung cấp cho chính quyền. Ngoài ra, các thông tin do chính quyền tạo ra có thể liên quan đến các hoạt động hoặc các đặc điểm của các cá nhân. Vì vậy, rất có thể nhiều văn kiện và hồ sơ của chính quyền sẽ chứa một lượng đáng kể thông tin bao hàm đời tư của các cá nhân.

Đạo luật Tự do Thông tin xử lý mối mâu thuẫn giữa tiếp cận thông tin và tự do riêng tư bằng việc cho phép không công bố các văn bản mà nếu chúng được công bố thì rất có thể gây ra một sự vi phạm khôn lường đến tự do riêng tư của những người có liên quan. Việc miễn công bố này bảo vệ sự tự do riêng tư nhưng vẫn nghiêng cán cân về quyền được tiếp cận các tài liệu, cho phép người dân xem xét kỹ các hoạt động của chính quyền, vì để được miễn công bố thì phải chứng minh rằng có những lý do rõ rệt là việc công bố sẽ dẫn đến sự vi phạm khôn lường đến tự do riêng tư của những người cụ thể.

Vì có mối quan hệ này giữa Đạo luật về Tự do Thông tin và Đạo luật về Tự do riêng tư mà hầu hết các nhà chức trách đều tin rằng các thông tin thuộc diện được miễn công bố vì lý do tự do riêng tư theo quy định của Đạo luật về Tự do Thông tin thì cũng được bảo vệ bởi Đạo luật về Tự do riêng tư. Như vậy, các quan chức liên bang không thể tùy tiện công bố các văn kiện thuộc diện được miễn công bố vì lý do tự do riêng tư.

Cuộc cách mạng điện tử có thể là một sự phát triển lợi hại vì nó giúp cho việc truy cập, tiếp cận thông tin nhưng cũng đe dọa sự tự do riêng tư. Việc truy cập dễ dàng nhờ Internet và vai trò truyền bá, phân phát thông tin của chính quyền có thể gia tăng các nguy cơ về các vụ vi phạm tự do riêng tư. Một số chuyên gia khẳng định rằng Đạo luật Tự do Thông tin điện tử làm giảm đi sự bảo vệ dành cho tự do riêng tư, cả về mặt pháp lý lẫn trong thực tế đời

sống. Để có thể xây dựng các điều luật giải quyết sự mâu thuẫn giữa tự do riêng tư và truy cập thông tin thì cần đánh giá cẩn thận về phạm vi bảo vệ dành cho tự do riêng tư và những lý do cho việc truy cập. Nhưng cũng có thể không có một giải pháp nào nếu ta coi mâu thuẫn này là một sự lựa chọn giữa các giá trị không tương đương với nhau.

Từ một cách nhìn nhận khác, cả việc truy cập lẫn tự do riêng tư đều quan trọng đối với tính trách nhiệm dân chủ. Sự bảo vệ tự do riêng tư giúp cho một cá nhân có quyền lựa chọn xem có nên nói ra hay không và nói năng ra sao ở những địa điểm và thời gian khác nhau và như thế tăng cường cho quyền tự do ngôn luận. Một ví dụ là khi còn đang diễn ra phong trào đòi các quyền dân sự ở miền Nam nước Mỹ vào những năm 60, việc công bố danh sách thành viên của Hiệp hội Quốc gia vì sự tiến bộ của người da màu (viết tắt là NAACP) hẳn là có lẽ đã cản trở nhiều người gia nhập tổ chức này và vi phạm quyền được tự do thành lập hội nhóm - một trong những nền móng của tính trách nhiệm chính trị.

Trong cuốn sách có tên "Tự do riêng tư và sự tự do", Alan Westin nhấn mạnh đến mối quan hệ giữa truy cập/tiếp cận thông tin và tự do riêng tư trong các chính quyền dân chủ. Ông đã thực sự định nghĩa về nền dân chủ và chế độ độc đoán chuyên quyền xét về mặt chính sách thông tin. Các chính quyền độc đoán có đặc điểm là chính quyền rất có sẵn và dễ dàng tiếp cận các thông tin về các hoạt động của các công dân, trong khi chính quyền rất hạn chế khả năng của các công dân trong việc thu thập thông tin về chính quyền. Đối lập lại, điểm nổi bật của các chính quyền dân chủ là chính quyền rất bị hạn chế trong việc thu thập thông tin về các công dân của mình còn công dân thì rất dễ dàng truy cập vào các thông tin về các hoạt động của chính quyền. Thay vì mâu thuẫn xung khắc với nhau, truy cập và tự do riêng tư lại được gắn chặt với nhau bởi tính trách nhiệm dân chủ.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0800/ijde/vaughn.htm>